

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: RAU, HOA, QUẢ**  
**THỜI GIAN THỰC HIỆN 3 TUẦN: TỪ NGÀY 19/01/2026 - 06/02/2026**  
**NHÓM TRẺ GHÉP TRUNG TÂM**

| Độ tuổi                         | Stt | Mục tiêu                                                                                     | Nội dung giáo dục                                                          |                                | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                     | Đ/C |
|---------------------------------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|                                 |     |                                                                                              | Nội dung chung                                                             | Nội dung riêng                 |                                                                                                                                                                        |     |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |     |                                                                                              |                                                                            |                                |                                                                                                                                                                        |     |
| 18-24 tháng                     | 1   | - Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: Giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang | - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ<br>- Tay: Đưa sang ngang hạ xuống | - Chân: Dang sang 2 bên        | * HĐ: Chơi tập có chủ định<br>- Các bài tập phát triển chung.<br>- Hô hấp: Tập hít vào thở ra.                                                                         |     |
| 24-36 tháng                     | 2   | - Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.    | - Lưng, bụng, lườn: Vặn người sang 2 bên.<br>- Chân: Co duỗi từng chân.    | - Chân: Ngồi xuống, đứng lên   | - Tay: Đưa sang ngang hạ xuống<br>- Bụng: Vặn người sang 2 bên.<br>- Chân: Co duỗi từng chân.<br>+ 18-24 tháng: Dang sang 2 bên<br>+ 24-36 tháng: Ngồi xuống, đứng lên |     |
| 18-24 tháng                     | 3   | - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi: Đi theo hiệu lệnh                                      | + Đi theo hiệu lệnh                                                        |                                | * HĐ chơi tập - có chủ định.<br>+ Đi theo hiệu lệnh<br>+ TC: Trời nắng trời mưa                                                                                        |     |
| 24-36 tháng                     | 4   | - Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi theo hiệu lệnh                           |                                                                            |                                |                                                                                                                                                                        |     |
| 24-36 tháng                     | 6   | - Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng vào đích xa 1- 1,2m.              |                                                                            | - Ném bóng vào đích xa 1- 1,2m | * HĐ chơi tập - có chủ định.<br>Ném bóng vào đích xa 1- 1,2m<br>+ TC: Bóng tròn to                                                                                     |     |
| 18-24 tháng                     | 7   | - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò chui qua cổng                       | - Bò chui qua cổng (T2)                                                    |                                | * HĐ chơi - tập có chủ định. PTVĐ:<br>+ Bò chui qua cổng<br>+ TC: Gieo hạt<br>- TCM: Cái gì trong túi<br>+ Gà trong vườn                                               |     |
| 24-36 tháng                     | 8   | - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi : Bò chui                                    |                                                                            |                                |                                                                                                                                                                        |     |

|             |    |                                                                                 |  |                                             |                                                                                                                             |  |
|-------------|----|---------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|             |    | qua công                                                                        |  |                                             | rau<br>+ Xé giấy, xé lá                                                                                                     |  |
| 18-24 tháng | 9  | - Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném, đá bóng: Đứng ném bóng. |  | - Đứng ném bóng                             | * HĐ chơi - tập có chủ định. PTVĐ:<br>+ Đứng ném bóng<br>+ TC: Bóng tròn to                                                 |  |
| 18-24 tháng | 11 | - Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.                                    |  | - Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.          | - Hoạt động chơi tập buổi chiều<br>+ Cô cho trẻ chấp ghép hình to nhỏ.                                                      |  |
| 24-36 tháng | 12 | - Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".          |  | - Chắp ghép hình.<br>- Chồng, xếp 6- 8 khối | + Cho trẻ xếp chồng 6-8 khối<br>- Hoạt động chơi tập có chủ định:<br>+ HĐVĐV: Xếp đường vào vườn rau<br>+ Xếp hình bông hoa |  |

#### \* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

|             |    |                                                                                      |  |                                                         |                                                                                                                         |  |
|-------------|----|--------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 18-24 tháng | 17 | - Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.                                                          |  | - Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.                           | - Hoạt động ngủ:<br>+ Trẻ tập làm quen ngủ trưa tại lớp                                                                 |  |
| 24-36 tháng | 18 | - Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.                                                          |  | - Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa.                  | theo chế độ sinh hoạt<br>+ Trẻ thực hiện ngủ trưa tại lớp theo chế độ sinh hoạt                                         |  |
| 18-24 tháng | 21 | - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (cầm thìa xúc ăn).           |  | - Tập tự xúc ăn bằng thìa                               | * Hoạt động ăn:<br>+ Tập cho trẻ tự xúc ăn bằng thìa.<br>+ Trẻ tập lấy gối, chăn khi đi ngủ, nói với cô khi đi vệ sinh. |  |
| 24-36 tháng | 22 | - Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (khi có nhu cầu ngủ, vệ sinh). |  | - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh |                                                                                                                         |  |

#### 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

|       |  |                                       |  |               |  |  |
|-------|--|---------------------------------------|--|---------------|--|--|
| 18-24 |  | - Trẻ biết nhìn, nghe... để nhận biết |  | - Ném vị 1 số |  |  |
|-------|--|---------------------------------------|--|---------------|--|--|

|             |    |                                                                                      |                        |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
|-------------|----|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| tháng       | 28 | đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả.                                                  |                        | loại quả, thức ăn.<br>- Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi.                                          | * HĐ chơi - tập có chủ định:<br>- HĐNB:<br>+ Nhận biết: Hoa hồng đỏ, hoa cúc vàng.<br>(TCTV: Hoa hồng, hoa cúc)                                                                                                                                                 |  |
| 24-36 tháng | 29 | - Trẻ biết nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả.               |                        | - Sờ nắn, nhìn, ngửi hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.<br>- Nếm vị của 1 số thức ăn, quả (ngọt, mặn, chua) | + Nhận biết: Quả cam (STEAM)<br>(TCTV: Quả cam)                                                                                                                                                                                                                 |  |
| 18-24 tháng | 36 | - Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên hoa, quả quen thuộc theo yêu cầu của người lớn        |                        | - Tên và một vài đặc điểm nổi bật của quả quen thuộc                                                             | * Hoạt động chơi:<br>- Cô cho trẻ chơi ở các khu vực chơi, trẻ chơi với các con vật đồ chơi, chơi xong cô nhắc trẻ cất đồ chơi: VD con lấy bông hoa cho cô, con cất quả táo vào rổ cho cô, con lấy quả bóng to cho cô...<br>- Con lấy quả cam cất vào rổ nào... |  |
| 24-36 tháng | 37 | - Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của hoa, quả quen thuộc               |                        | - Tên và một số đặc điểm nổi bật của hoa, quả quen thuộc                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| 18-24 tháng | 38 | - Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi hoa, quả theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn. |                        |                                                                                                                  | * HĐ chơi - tập có chủ định:<br>- HĐNB:<br>+ Nhận biết: To – nhỏ<br>(TCTV: Bóng to, bóng nhỏ)                                                                                                                                                                   |  |
| 24-36 tháng | 39 | - Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi hoa, quả theo yêu cầu.             | - Kích thước to - nhỏ. |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
|             | 40 | - Trẻ biết chỉ hoặc lấy                                                              |                        |                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |

|                                        |    |                                                                                                                                             |  |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|----------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                        |    | hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ                                                                                                  |  |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| <b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b> |    |                                                                                                                                             |  |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 18-24 tháng                            | 45 | - Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : "Quả gì đây ?" Hoa có màu gì?                                                              |  | - Nghe các câu hỏi: “; Quả gì?” Hoa có màu gì?...                                           | * HĐ chơi - tập có chủ định:<br>- Truyện: Cây táo (TCTV: Cây táo)                                                                                                                                                                                         |  |
| 24-36 tháng                            | 46 | - Trẻ có thể hiểu nội dung bài thơ ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên bài thơ, tên và hành động của các nhân vật trong bài thơ. |  | - Trả lời câu hỏi: Hoa gì?, quả gì?<br>- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý | * Hoạt động chơi: Chơi tập buổi chiều :<br>- Cho trẻ đọc thơ về: Cây bắp cải, hoa sen.<br>- Xem tranh ảnh video về các rau, hoa, quả như: Rau bắp cải, quả táo, hoa hồng, ....<br>- Dạo chơi ngoài trời:<br>+ Quan sát: Rau bắp cải, quả cam, hoa hồng... |  |
| 18-24 tháng                            | 47 | - Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: trong bài thơ: Cây bắp cải, hoa sen..., Hoa sen trồng dưới hồ...                                    |  | - Gọi tên rau, hoa, quả gần gũi                                                             | * Hoạt động chơi tập chiều: Cô đọc cho trẻ nghe một số bài thơ ngắn như: Cây bắp cải, hoa sen.                                                                                                                                                            |  |
| 24-36 tháng                            | 48 | - Trẻ có thể phát âm rõ tiếng                                                                                                               |  | - Phát âm rõ tiếng.                                                                         | - Cô cho trẻ phát âm các từ như: Rau bắp cải, quả táo, hoa hồng...                                                                                                                                                                                        |  |
| 18-24 tháng                            | 49 | - Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Rau bắp cải, hoa sen...                                                    |  | - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.                                        | * Hoạt động chơi - tập có chủ định<br>+ Thơ: Cây bắp cải ( TCTV: Bắp cải)<br>+ Thơ: Hoa sen (TCTV: Hoa sen)                                                                                                                                               |  |
| 24-36 tháng                            | 50 | - Trẻ có thể đọc được bài thơ: Rau bắp cải, hoa sen, ca dao, đồng dao: Bí ngô là cô đậu nành                                                |  | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu                                                     | - Cho trẻ đọc đồng: Bí ngô là cô đậu nành                                                                                                                                                                                                                 |  |

|                                                                  |    |                                                                                                                     |  |                                                                              |                                                                                                                                                                   |  |
|------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                                  |    | nành với sự giúp đỡ của cô giáo                                                                                     |  | 3-4 tiếng.                                                                   |                                                                                                                                                                   |  |
| 18-24 tháng                                                      | 51 | - Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng                                                                                  |  | - Phát âm các âm khác nhau                                                   | * Hoạt động chơi tập ở các khu vực chơi: Khi thảo luận các góc chơi, cô luôn hỏi trẻ: Con thích chơi khu vực nào? Chơi cái gì? Chơi như thế nào?....              |  |
| 24-36 tháng                                                      | 52 | - Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 2 - 3 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đặc điểm quen thuộc.                    |  | - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. |                                                                                                                                                                   |  |
| 18-24 tháng                                                      | 53 | - Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống, nước, cháu muốn...).                          |  | - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản                     | - Hoạt động giao lưu cảm xúc: Cô dạy trẻ cách chào hỏi, nói chuyện..<br>- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:                                                     |  |
|                                                                  | 54 | Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:<br>- Chào hỏi, trò chuyện.<br>- Bày tỏ nhu cầu của bản thân. |  | - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. | Hoạt động ăn, vs:<br>Cô dạy trẻ cách bày tỏ nhu cầu của bản thân ( Muốn ăn cơm. Đi vệ sinh..)                                                                     |  |
| 24-36 tháng                                                      | 55 | - Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.                                                                              |  | - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.           | *Hoạt động chơi tự do ở các khu vực chơi ( giờ đón trả trẻ): Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép.. |  |
| <b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b> |    |                                                                                                                     |  |                                                                              |                                                                                                                                                                   |  |

|             |    |                                                                                                                                   |                                 |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                 |  |
|-------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 24-36 tháng | 66 | - Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.                                                              |                                 | - Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.                 | * Hoạt động chơi tập buổi chiều cô cho trẻ xem một số hình ảnh về vui, buồn, sợ hãi ( cho trẻ thể hiện cảm những cảm xúc vừa xem)                                                               |  |
| 18-24 tháng | 69 | - Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).                                  | - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. |                                                                                         | *Hoạt động chơi tập các khu vực chơi<br>+ Chơi thao tác vai: Bế em, cho em ăn....<br>+ Chơi hoạt động với đồ vật: Xâu hoa, ghép hình quả<br>+ Chơi vận động: Chơi với bóng, vòng, ô tô...       |  |
| 24-36 tháng | 70 | - Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...). |                                 |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                 |  |
| 18-24 tháng | 71 | - Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn                                                                         |                                 | - Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.                                             | Hoạt động ăn ngủ vệ sinh, cá nhân:<br>Hoạt động ăn: Cô dạy trẻ xếp hàng lau mặt, đi vệ sinh....<br>- Hoạt động chơi các khu vực chơi: Khi chơi xong cô yêu cầu trẻ nhặt đồ chơi và bỏ vào rổ... |  |
| 24-36 tháng | 72 | - Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cất đồ chơi lên giá góc đi.                                                |                                 | -Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở lớp: Để đồ chơi vào nơi qui định. |                                                                                                                                                                                                 |  |
| 18-24 tháng | 74 | - Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...): Bắp cải xanh, hoa bé ngoan, quả.                       |                                 | - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.                                   | * HĐ chơi - tập có chủ định.<br>- Âm nhạc:<br>+ DH: Bắp cải xanh<br>TC: Nghe âm thanh to nhỏ<br>+VĐTN: Hoa bé ngoan<br>NNNH: Hoa và bé<br>+ DH: Quả<br>TC: Nghe âm thanh to nhỏ                 |  |
| 24-36 tháng | 75 | - Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc: Bắp cải xanh, hoa bé ngoan, quả.                    |                                 | - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc                                                |                                                                                                                                                                                                 |  |

|             |    |                                  |             |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                           |  |
|-------------|----|----------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|             |    |                                  |             | Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ: Xắc xô, phách tre... | - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống<br>- Hoạt động chiều: Cô cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề: Rau- hoa- quả                                                                       |  |
| 18-24 tháng | 76 | - Trẻ thích tô màu tranh         | - Xem tranh | - Tập cầm bút tô.                                                                                    | * Hoạt động chơi - tập có chủ định:                                                                                                                                                                       |  |
| 24-36 tháng | 77 | - Trẻ thích xếp hình, xem tranh. |             | - Xếp hình                                                                                           | HĐVDV:<br>+ Xếp đường vào vườn rau<br>+ Xếp hình bông hoa<br>+ Tô màu quả cam<br>* HĐ chơi<br>- Hoạt động chơi tự do ở các khu vực chơi: Xếp hình, xâu vòng.<br>- Xem tranh ảnh về các loại rau, hoa, quả |  |

**Người lập kế hoạch**

**Ban giám hiệu ký duyệt**

**Đàm Thị Hồng Vân**

**Bùi Thị Dung**